

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ B
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2023/HNGĐ-ST
Ngày 11 tháng 4 năm 2023
“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ B - TỈNH ĐIỆN BIÊN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Ích Rõng
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lò Thị Thanh Bình và Ông Nguyễn Quang Khải
Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện ĐB - tỉnh Điện Biên.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện ĐB, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:
Ông Trần Hồng Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐB, tỉnh Điện Biên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 41/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 29/QĐHPT-ST ngày 22 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lý Thị Như Q, sinh năm 1996.
Nơi cư trú: Số nhà 157, tổ 10, phường NT, thành phố ĐBP, tỉnh Điện Biên; vắng mặt có lý do.
2. Bị đơn: Anh Trần Đức M, sinh năm 1990.
Nơi cư trú: Thôn HCC, xã TA, huyện ĐB, tỉnh Điện Biên; vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn ngày 22 tháng 11 năm 2022, tại bản tự khai, nguyên đơn chị Lý Thị Như Q trình bày:

1. Về hôn nhân: Chị Lý Thị Như Q và anh Trần Đức M có đăng ký kết hôn tại UBND Phường NT, thành phố ĐBP, tỉnh Điện Biên vào ngày 07/12/2016. Chị Q và anh M kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị Q và anh M chung sống hạnh phúc một thời gian ngắn thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm sống, không có sự chia sẻ với nhau, mặc dù đã được hai bên gia đình hoà giải nhiều lần nhưng cả hai vẫn không tìm được tiếng nói chung. Mâu thuẫn ngày một trầm trọng chị Q và anh M đã sống ly thân từ tháng 02 năm 2020 cho đến nay. Chị Q thấy cuộc sống chung của vợ chồng ngày càng lâm vào tình trạng trầm trọng. Tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị Q làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện ĐB, tỉnh Điện Biên xem xét, giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Đức M.

2. Về con chung: chị Lý Thị Như Q và anh Trần Đức M có 01 con chung là cháu Trần Lý Bảo An, sinh ngày 28/5/2017; chị Q có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu Trần Lý Bảo An cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản: Tài sản chung; tài sản riêng; nợ phải trả; nợ lấy về; ruộng nương: Chị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn: anh Trần Đức M trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng gồm: Thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo về việc thu thập tài liệu chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử; giấy triệu tập đến phiên tòa và quyết định hoãn phiên tòa. Tuy nhiên, anh M đều vắng mặt và cũng không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên phát biểu ý kiến như sau:

* Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và quá trình xét xử sơ thẩm vụ án.

* Về chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

+ Đối với Nguyên đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70,71 Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Đối với bị đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án đã không gửi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn, không tham gia các buổi làm việc khi được thông báo, triệu tập làm ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án, không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70,72 Bộ luật tố tụng dân sự.

* Ý kiến giải quyết vụ án:

- Về hôn nhân: Căn cứ Điều 51,53,56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận nội dung đơn khởi kiện của chị Q; tuyên xử chị Q được ly hôn với anh M.

- Về con chung: Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Trần Lý Bảo An, sinh ngày 28/5/2017 cho chị Lý Thị Như Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu An đủ 18 tuổi. Cấp dưỡng nuôi con chung: đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết

- Về quan hệ tài sản: Tài sản riêng, tài sản chung; nợ phải trả, nợ lấy về; ruộng nương: đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Về án phí: chị Lý Thị Như Q phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Trần Đức M cư trú tại thôn HCC, xã TA, huyện DB, tỉnh Điện Biên; Chị Q khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Trần Đức M nên Tòa án nhân

dân huyện ĐB thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Trần Đức M vắng mặt lần thứ hai không có lý do, mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nên phiên tòa tiến hành xét xử vắng mặt anh M theo điểm b khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228 BLTTDS. Chị Q có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa nên phiên tòa tiến hành xét xử vắng mặt chị Q theo điểm a khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228/BLTTDS.

[2] Về nội dung:

2.1 Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Lý Thị Như Q và anh Trần Đức M là hợp pháp, chị Q và anh M phát sinh mâu thuẫn do tính cách không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 02/2020 cho đến nay, không ai còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa, được thể hiện tại biên bản xác minh ở chính quyền địa phương ngày 02/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện ĐB. Mặt khác chị Q tha thiết có nguyện vọng xin được ly hôn với anh M. Điều này, chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị Q và anh M đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Q nên xét xử cho chị Q được ly hôn với anh M là phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

2.2 Về con chung: Chị Lý Thị Như Q và anh Trần Đức M có 01 con chung là cháu Trần Lý Bảo An, sinh ngày 28/5/2017; chị Q có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu Trần Lý Bảo An cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. anh M không có ý kiến về việc nuôi con; mặt khác cháu Trần Lý Bảo An đang được chị Q nuôi dưỡng từ khi ly thân cho đến nay nên Hội đồng xét xử xét thấy để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, cần giao cháu Trần Lý Bảo An cho chị Lý Thị Như Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi cháu An đủ 18 tuổi.

2.3 Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị Lý Thị Như Q không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh M không có ý kiến gì. vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 5 BLTTDS, không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản: Tài sản chung, riêng; nợ phải trả; nợ lấy về; ruộng nương: chị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 5 BLTTDS, không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Lý Thị Như Q phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các khoản 1 Điều 5, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 và khoản 1, 3 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

thường vụ quốc hội, Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lý Thị Như Q.

1. Về hôn nhân: Chị Lý Thị Như Q được ly hôn anh Trần Đức M.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Lý Bảo An, sinh ngày 28/5/2017 cho chị Lý Thị Như Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu An đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tòa án không xem xét, giải quyết.

Anh M có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở quyền này. Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên; người thân thích; Cơ quan quản lý Nhà nước về gia đình; Cơ quan quản lý Nhà nước về trẻ em; Hội liên hiệp phụ nữ thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản: Tài sản chung; tài sản riêng, nợ phải trả; nợ lấy về; ruộng, nương: Tòa án không xem xét, giải quyết. .

4. Về án phí: Chị Lý Thị Như Q phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch; được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai số: 0005094 ngày 24/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện DB; Chị Q đã nộp đủ.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Lý Thị Như Q và anh Trần Đức M được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại UBND xã TA, huyện DB, tỉnh Điện Biên.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện DB;
- Chi cục THADS huyện DB;
- UBND Phường NT, TPĐBP;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Ích Ròng

